

Số: 42/2020/QĐST–HNGĐ

*CR, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2020, về việc: "*Xin ly hôn*", giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn A**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 42/3D, khu vực **C**, phường **L**, quận **CR**, thành phố Cần Thơ.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn B**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 42/3D, khu vực **C**, phường **L**, quận **CR**, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà **Nguyễn A**, sinh năm 1984 - Địa chỉ: 42/3D, khu vực **C**, phường **L**, quận **CR**, thành phố Cần Thơ.

Và ông **Nguyễn B**, sinh năm 1986 - Địa chỉ: 42/3D, khu vực **C**, phường **L**, quận **CR**, thành phố Cần Thơ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn A và ông Nguyễn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn U(nữ), sinh ngày 29/5/2005 và Nguyễn T(nam), sinh ngày 14/6/2009. Cả hai thống nhất giao cháu U và cháu T cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và bà Nguyễn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà Thu không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Cả hai xác định không có. Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Cả hai xác định không có. Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ bà A nộp thay cho ông B), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/005953 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ; bà A được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

\* ***Nơi nhận:***

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P.L, Q. CR;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Trực**